



BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Số 35

Ngày 15/11/2022

Bản tin

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

Hàng tuần

Thực hiện bởi
**TRUNG TÂM THÔNG TIN
VÀ CẢNH BÁO**

Địa chỉ: Số 25 Ngô Quyền,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 22205304
Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Võ Văn Thúcý

Giám đốc

Trung tâm thông tin và Cảnh báo

Liên hệ:

Phạm Thu Hà
Nguyễn Phương Trang
Phạm Bùi Thu Hà

Thiết kế:

CIEW
E-mail: ciew@moit.gov.vn

Bản quyền của TRAV

NỘI DUNG CHÍNH

TIN VIỆT NAM

- ♦ Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1403/QĐ-BCT về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylen có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa**3**

TIN THẾ GIỚI

- ♦ Ấn Độ chấm dứt điều tra chống bán phá giá pin mặt trời nhập khẩu**4**
- ♦ USITC công bố kết luận điều tra rà soát hàng hóa đối

với acid etidronic nhập khẩu từ Trung Quốc.....**5**

- ♦ EU khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với thép mở nhập khẩu từ Trung Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ.....**6**
- ♦ Ấn Độ: Xem xét lại các khoản thuế phòng vệ thương mại trong bối cảnh hội nhập vào chuỗi giá trị toàn cầu..**7**
- ♦ Ấn Độ giảm hạn ngạch xuất khẩu đường.....**9**
- ♦ Chính phủ Anh chấp nhận các khuyến nghị về các biện pháp phòng vệ thương mại đối với diesel sinh học và thép dây.....**10**

Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1403/QĐ-BCT về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylen có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1403/QĐ-BCT về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylen có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (mã vụ việc: AD07).

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) nhận được Hồ sơ đề nghị rà soát thuế chống bán phá giá áp dụng cho doanh nghiệp xuất khẩu mới của Công ty SRF Industries (Thailand) Limited (SRF Thái Lan) trong vụ việc AD07.

Trên cơ sở Hồ sơ yêu cầu, Cục PVTM đã tiến hành thẩm định và có các công văn yêu cầu bổ sung, làm rõ một số thông tin, nội dung về căn cứ rà soát nhà xuất khẩu mới của công ty.

Ngày 17 tháng 10 năm 2022, Cục PVTM có công văn 820/PVTM-P1 xác nhận Hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.



Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 82 Luật Quản lý ngoại Thương, ngày 14 tháng 11 năm 2022, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2400/QĐ-BCT về việc tiến hành rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylen có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (NR01.AD07).

Chi tiết về nội dung, trình tự, thủ tục và thời hạn điều tra rà soát vui lòng xem Quyết định và Thông báo đính kèm tại đây.

Thông tin liên hệ:

Phòng Điều tra bán phá giá và trợ cấp

Cục Phòng vệ Thương mại – Bộ Công Thương

Địa chỉ: 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 (24) 73037898, máy lẻ 111
(Cán bộ điều tra Huỳnh Quốc Hùng)

Email: hunghq@moit.gov.vn

Nguồn: Cục PVTM

Ấn Độ chấm dứt điều tra chống bán phá giá pin mặt trời nhập khẩu

Ngày 09/11/2022, Bộ Thương mại Ấn Độ đã ra quyết định chấm dứt điều tra chống bán phá giá đối với pin mặt trời nhập khẩu từ Trung Quốc, Thái Lan và Việt Nam theo yêu cầu của Hiệp hội các nhà sản xuất năng lượng mặt trời Ấn Độ (ISMA).

Trước đó vào ngày 15 tháng 5 năm 2021, cơ quan điều tra thuộc Bộ Thương mại Ấn Độ, Tổng vụ Phòng vệ thương mại đã khởi xướng cuộc điều tra về cáo buộc bán phá giá 'pin năng lượng mặt trời có hoặc chưa được lắp ráp thành mô-đun hoặc tấm pin' được xuất khẩu từ ba quốc gia kể trên, sau khi có khiếu nại của hiệp hội.

"Theo yêu cầu của ngành công nghiệp trong nước, ISMA,...cơ quan có thẩm quyền chấm dứt cuộc điều tra khởi xướng vào ngày 15 tháng 5 năm 2021...đối với hàng nhập khẩu pin mặt trời đã hoặc chưa lắp ráp thành mô-đun hoặc tấm pin do các quốc gia này xuất khẩu, DGTR cho biết trong thông báo.

Thông báo cho biết nguyên đơn đã rút đơn vào ngày 14 tháng 7 năm 2022.

Sau khi khởi xướng cuộc điều tra, chính phủ đã áp thuế hải quan 25% đối với pin mặt trời và 40% đối với các mô-đun năng lượng mặt trời có hiệu lực từ ngày 1 tháng 4 năm nay.

ISMA đã đệ trình lên cơ quan điều tra rằng các mức thuế áp dụng bao gồm toàn bộ phạm vi của sản phẩm đang bị điều tra và đã giảm bớt áp lực về giá mà ngành công nghiệp trong nước phải gánh chịu do việc bán phá giá, thông báo của DGTR cho biết.

Trong khi DGTR đề xuất thuế, Bộ Tài chính sẽ đưa ra quyết định cuối cùng. Thuế chỉ được áp dụng sau khi một cơ quan bán tư pháp điều tra kỹ lưỡng, chẳng hạn như DGTR, ở Ấn Độ nhằm mục đích đảm bảo thương mại công bằng và tạo ra sân chơi bình đẳng cho các nhà sản xuất trong nước.

USITC công bố kết luận điều tra rà soát hoàng hôn đối với acid etidronic nhập khẩu từ Trung Quốc

Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (USITC) ngày 9/11/2022 công bố kết luận rằng việc ngừng áp thuế chống trợ cấp và thuế chống bán phá giá hiện hành đối với hàng nhập khẩu acid etidronic nhập khẩu từ Trung Quốc sẽ có khả năng dẫn đến tiếp diễn hoặc tái diễn thiệt hại trong một khoảng thời gian hợp lý có thể thấy trước.

Sản phẩm trong cuộc điều tra là 1-Hydroxyethylidene-1,1-Diphosphonic Acid (HEDP) tên khác Etidronic acid, là một bisphosphonate được sử dụng trong chất tẩy rửa, xử lý nước, mỹ phẩm và dược phẩm điều trị. HEDP được sử dụng làm chất ứng chế và chống ăn mòn trong hệ thống tuần hoàn nước làm mát, dầu mỏ và nồi hơi chịu áp suất thấp trong các lĩnh vực điện, hóa chất công nghiệp, luyện kim, phân bón.... Trong ngành dệt nhẹ, HEDP sử dụng như là chất tẩy rửa cho kim loại và phi kim. Trong ngành công nghiệp nhuộm, HEDP được sử dụng làm chất ổn định peroxide và chất cố định

thuốc nhuộm.

Do quyết định khẳng định của Ủy ban, mức thuế chống bán phá giá hiện đang áp dụng với nhập khẩu sản phẩm này từ Trung Quốc sẽ vẫn được duy trì.

Chủ tịch David S. Johanson và các Ủy viên Rhonda K. Schmidlein, Jason E. Kearns, Randolph J. Stayin, và Amy A. Karpel đã bỏ phiếu tán thành.

Ngày 5 tháng 7 năm 2022, Ủy ban đã bỏ phiếu để tiến hành các cuộc đánh giá nhanh. Chủ tịch David S. Johanson và các Ủy viên Rhonda K. Schmidlein, Jason E. Kearns, Randolph J. Stayin, và Amy A. Karpel kết luận rằng các phản hồi của nhóm trong nước là đầy đủ và các phản hồi của nhóm được hỏi là không đầy đủ và bỏ phiếu cho các đánh giá nhanh.

Quyết định đưa ra theo quy trình rà soát 5 năm (hoàng hôn) theo yêu cầu của Đạo luật về các thỏa thuận

của Vòng đàm phán Uruguay.

Báo cáo công khai của Ủy ban đối với acid etidronic nhập khẩu từ Trung Quốc (Số 701-TA-558 và 731-TA-1316 (Rà soát), USITC Publication 5386, tháng 11 năm 2022) sẽ bao gồm các quan điểm của Ủy ban và kết luận trong quá trình rà soát.

Báo cáo sẽ có trước ngày 16 tháng 12 năm 2022; và được đăng trên trang web USITC tại: https://www.usitc.gov/commission_publications_library.

EU khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với thép mỏng nhập khẩu từ Trung Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ

Ngày 14/11/2022, trang thông tin chính thức của Ủy ban châu Âu đã ra thông báo về việc khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với thép mỏng (bulb flat) có xuất xứ từ Trung Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ.

Trước đó vào ngày 30/9/2022, Laminados Losal SAU đã đại diện cho ngành thép mỏng ở EU đã nộp yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

Sản phẩm bị cáo buộc bán phá giá (sản phẩm bị điều tra), có xuất xứ từ Trung Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ, hiện được phân loại theo mã CN ex 7216 50 91 (mã TARIC 7216509110).

Đối với Trung Quốc, nguyên đơn cho rằng việc sử dụng giá và chi phí trong nước là không phù hợp do tồn tại những sai lệch đáng kể theo điểm (b) Điều 2(6a) của Quy định 2016/1036.

Để chứng minh các cáo buộc về sự bóp méo đáng kể (significant dis-



tortion), nguyên đơn đã dựa vào thông tin có trong 'báo cáo quốc gia'. Đặc biệt, nguyên đơn đề cập đến những bóp méo ảnh hưởng đến ngành thép, vì thép là nguyên liệu thô chính để sản xuất thép mỏng và các chương về những bóp méo chung liên quan đến đất đai, năng lượng, vốn và lao động. Bên cạnh đó, nguyên đơn cũng đề cập đến một số sai lệch là hệ quả của sự can thiệp của nhà nước vào nền kinh tế nói chung và cụ thể hơn là trong ngành thép, việc áp dụng thiếu và phân biệt đối xử hoặc thực thi không đầy đủ luật phá sản và luật tài sản. Hơn nữa,

nguyên đơn đã đề cập đến những kết luận của Ủy ban trong một số cuộc điều tra chống bán phá giá gần đây đối với các sản phẩm thép (là nguyên liệu chính để sản xuất thép mỏng). Cuối cùng, nguyên đơn đã đề cập đến Kế hoạch 5 năm lần thứ 13 và 14 của Trung Quốc ('FYP') đối với thép, và đặc biệt là Kế hoạch điều chỉnh và nâng cấp ngành thép tập trung vào những thay đổi cơ cấu được thực hiện ở phía cung để giải quyết vấn đề thừa công suất. FYP thứ 13 nêu rõ, trong số những ngành khác, rằng đóng tàu thép là một hoạt động được Kế hoạch hỗ trợ và ngành

này được coi là chiến lược.

Kết quả là, theo Điều 2(6a)(a) của Quy định 2016/1036, cáo buộc bán phá giá từ Trung Quốc dựa trên việc so sánh giá trị thông thường được xây dựng trên cơ sở chi phí sản xuất và giá không bị bóp méo hoặc chuẩn, với giá xuất khẩu (ở mức xuất xưởng) của sản phẩm bị điều tra khi được bán để xuất khẩu sang Liên minh.

Dựa trên những thông tin có sẵn, Ủy ban cho rằng có đủ bằng chứng theo Điều 5(9) của Quy định 2016/1036 có xu hướng cho thấy rằng, do những sai lệch đáng kể ảnh hưởng đến giá và chi phí, việc sử dụng giá và chi phí trong nước ở Trung Quốc là không phù hợp, do đó khởi xướng điều tra trên cơ sở Điều 2(6a) của Quy định 2016/1036.

Cáo buộc bán phá giá từ Thổ Nhĩ Kỳ dựa trên việc so sánh giá trong nước với giá xuất khẩu (ở mức xuất xưởng) của sản phẩm bị điều tra khi

được bán để xuất khẩu sang Liên minh. Ngoài ra, nguyên đơn còn xây dựng giá trị thông thường (chi phí sản xuất, bán hàng, chi phí quản lý chung và lợi nhuận) rồi so sánh với giá xuất khẩu (ở mức xuất xưởng) của sản phẩm bị điều tra khi được bán để xuất khẩu sang Liên minh.

Nguyên đơn đã cung cấp bằng chứng cho thấy việc nhập khẩu sản phẩm đang bị điều tra từ các quốc gia kể trên đã tăng thị phần. Bằng chứng do nguyên đơn cung cấp cho thấy rằng khối lượng và giá của sản phẩm nhập khẩu đang bị điều tra, cùng với những hậu quả khác, đã có tác động tiêu cực đến số lượng bán ra, mức giá được tính và thị phần do ngành công nghiệp Liên minh nắm giữ, dẫn đến hậu quả là trong các tác động bất lợi đáng kể đối với hiệu suất tổng thể và/hoặc tình hình tài chính và tình hình việc làm của ngành tại Liên minh.

Thời kỳ điều tra được xác định từ ngày 1 tháng 10 năm 2021 đến ngày 30 tháng 9 năm 2022. Việc kiểm tra các xu hướng liên quan đến việc đánh giá thiệt hại sẽ bao gồm khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 1 năm 2019 đến ngày 30 tháng 9

năm 2022.

Ủy ban châu Âu sẽ tiến hành điều tra để xác định liệu sản phẩm bị điều tra có xuất xứ từ các quốc gia kể trên có bị bán phá giá hay không và liệu hàng nhập khẩu bị bán phá giá có gây thiệt hại cho ngành công nghiệp của Liên minh hay không. Nếu kết luận là khẳng định, Ủy ban châu Âu sẽ xem xét liệu việc áp dụng các biện pháp có phải là lợi ích của Liên minh theo Điều 21 của Quy chế 2016/1036.

Ấn Độ: Xem xét lại các khoản thuế phòng vệ thương mại trong bối cảnh hội nhập vào chuỗi giá trị toàn cầu

Các chuyên gia chính sách thương mại đã tranh luận về kinh nghiệm trong quá khứ của Ấn Độ về các hiệp định thương mại tự do (FTA), như là hiệp định với ASEAN. Trong khi nhiều người kết luận rằng nước này đã không đạt được kì vọng từ các thỏa thuận như vậy, chỉ có một số cuộc thảo luận tập trung vào lý do tại sao. Với mục tiêu xuất khẩu hàng hóa trị giá 1 nghìn tỷ đô la vào năm 2030 và tập trung mới vào các hiệp định thương mại, bài viết đánh giá lại lý do tại sao Ấn Độ không đạt được lợi ích từ các FTA trước đây và thuế chống bán phá giá / thuế chống trợ cấp đã có tác động như thế nào đối với sự hội nhập của Ấn Độ trong chuỗi giá trị toàn cầu (GVC) và mục tiêu của nước này là trở thành 'Ấn Độ tự cường' hay tự lực.

Các FTA và các biện pháp phòng vệ thương mại với ancol béo bão hòa là một ví dụ: Có một số lợi thế khi trở thành thành viên của một FTA. Mức thuế 0% đối với các sản phẩm trung gian có thể giúp giảm chi phí sản xuất, do đó thúc đẩy sản xuất, việc làm và đầu tư trong nước. Tuy nhiên, nếu thuế chống bán phá giá / thuế chống trợ cấp được áp dụng sau khi thỏa thuận mức thuế bằng 0 theo hiệp định thương mại, nó có thể dẫn đến chi phí sản xuất cao hơn đối với các nhà sản xuất trong nước sử dụng hàng hóa trung gian. Vậy câu hỏi đặt ra là tại sao phải áp dụng thuế chống bán phá giá / thuế chống trợ cấp như vậy? Tốt hơn hết, các biện pháp phòng vệ thương mại chỉ nên được áp dụng khi giá nhập khẩu thấp hơn giá tại thị trường nội địa của nước xuất khẩu; nghĩa là, trong những trường hợp bán phá giá rõ ràng. Nếu thuế chống bán phá giá / thuế chống trợ cấp được áp

dụng để chống lại khối lượng nhập khẩu ồ ạt hoặc để bảo vệ ngành sản xuất trong nước, ngành công nghiệp sử dụng hàng hóa trung gian sẽ bị ảnh hưởng.

Trong một số hiệp định trước đây của Ấn Độ, như hiệp định với ASEAN, hàng hóa trung gian và nguyên liệu thô hoặc đã bị áp thuế nhập khẩu cao hơn so với sản phẩm cuối cùng hoặc phải đối mặt với thuế chống bán phá giá / thuế chống trợ cấp, tác động tiêu cực đến ngành sản xuất tại Ấn Độ. Lấy ví dụ về thuế tự vệ / thuế chống bán phá giá đối với ancol béo bão hòa nhập khẩu, nguyên liệu thô cơ bản được ngành công nghiệp chất hoạt hoá bề mặt (surfactant) của Ấn Độ sử dụng để sản xuất ancol béo etoxyl hóa, natri lauryl sulphat (SLS) và natri lauryl ether sulphat (SLES), được sử dụng để sản xuất các sản phẩm như dầu gội đầu, nước rửa tay, kem đánh răng và chất tẩy rửa. Theo ước tính của ngành, nhu cầu SLES ở Ấn Độ là 236.000 tấn trong giai đoạn 2019 - 2020 và dự kiến có tốc độ tăng trưởng kép hàng năm trên 7%.

Ngành công nghiệp chất hoạt hoá bề mặt của Ấn Độ có doanh thu hàng năm khoảng 2,5 tỷ đô la, hỗ trợ ngành công nghiệp chăm sóc gia đình và cá nhân trị giá 21 tỷ đô la của Ấn Độ và sử dụng trực tiếp hơn 9.000 lao động. Đây là ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng lớn.

Trên toàn cầu, các quốc gia ASEAN là Malaysia, Indonesia và Thái Lan nằm trong số các nhà sản xuất và xuất khẩu ancol béo bão hòa hàng đầu, do lợi thế về địa hình và khí hậu trong việc sản xuất trái cọ, cùng với năng lực và lợi thế quy mô đáng kể trong việc sản xuất các dẫn xuất từ cọ.

Người Ấn Độ sử dụng ancol béo bão hòa có thể được hưởng lợi từ mức thuế 0% theo FTA của Ấn Độ với ASEAN. Tuy nhiên, ngay cả trước khi ngành công nghiệp sử dụng có thể được hưởng lợi ích của thuế suất bằng không, việc nhập khẩu ancol béo bão hòa đã nằm trong tầm ngắm của các biện pháp phòng vệ thương mại. Thuế tự vệ đã được áp dụng đối với sản phẩm này từ năm 2014 đến năm 2017 và thuế chống bán phá giá

từ năm 2018 đến năm 2023, điều này đã tước đi cơ hội hưởng ưu đãi của mức thuế 0% theo hiệp định thương mại. Điều này dẫn đến sự gia tăng chi phí sản xuất và giảm khả năng cạnh tranh về chi phí của ngành công nghiệp. Điều này phục vụ cho mục tiêu 'sản xuất tại Ấn Độ' như thế nào?

Chính sách thương mại phù hợp để áp dụng là gì? Có thể có một số lý do để áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại. Có thể là các nước ASEAN đang cung cấp các khoản trợ cấp cho các nhà sản xuất trong nước. Tuy nhiên, trong ví dụ này về ancol béo bão hòa, các nước như Indonesia và Malaysia đánh thuế xuất khẩu đối với dầu hạt cọ. Điều này được áp dụng nhằm khuyến khích gia tăng giá trị trong nước và xuất khẩu các sản phẩm giá trị gia tăng sản xuất trong nước. Vì đây không phải là trợ cấp xuất khẩu, nhưng được áp dụng để hạn chế xuất khẩu, đáp trả bằng thuế chống trợ cấp / thuế chống bán phá giá có thể không hợp lý.

Các sản phẩm như SLS, SLES và ancol béo etoxyl hóa được xuất

khẩu từ Ấn Độ. Nhập khẩu ancol béo bão hòa từ các nước như Malaysia, Indonesia và Thái Lan không chỉ để đáp ứng nhu cầu trong nước mà còn để tăng cường xuất khẩu, do năng lực sản xuất ancol béo của Ấn Độ có thể không đủ để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng nội địa như cũng như xuất khẩu. Do đó, việc áp thuế chống bán phá giá / thuế chống trợ cấp có thể đi ngược lại các mục tiêu 'Ấn Độ tự cường' và hội nhập trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Trước khi áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, điều quan trọng là phải kiểm tra số lượng các công ty bị ảnh hưởng bất lợi. Nếu hàng nhập khẩu tác động bất lợi đến 1-2 doanh nghiệp, cần ước tính khả năng sản xuất của họ, phù hợp với yêu cầu của thị trường và nghiên cứu nguyên nhân khiến các nhà sản xuất này không có khả năng cạnh tranh so với hàng nhập khẩu (nếu có). Nếu có chênh lệch cung - cầu trong chuỗi giá trị và nhập khẩu miễn thuế có thể giúp thu hẹp khoảng cách này, thì điều này nên được khuyến khích cho đến khi các công ty Ấn Độ phát triển

năng lực sản xuất phụ trợ. Các doanh nghiệp Ấn Độ ở cuối chuỗi giá trị có thể được hỗ trợ thông qua các khoản trợ cấp như khuyến khích liên kết sản xuất để mở rộng quy mô. Nếu các nhà sản xuất Ấn Độ không đủ sức cạnh tranh so với các công ty quốc tế, thì có thể là do các vấn đề trong công ty như hoạt động kém hiệu quả và công nghệ cũ, hoặc các vấn đề trong nước như chi phí hậu cần cao, không có vấn đề nào trong số đó có thể là lý do để áp dụng thuế chống trợ cấp.

Ấn Độ giảm hạn ngạch xuất khẩu đường

Ngày 5/11, Bộ Thực phẩm Ấn Độ thông báo chính phủ quyết định phân bổ hạn ngạch xuất khẩu đường 6 triệu tấn trong niên vụ mới, có hiệu lực từ ngày 1/11/2022 đến ngày 31/5/2023. Mức hạn ngạch mới này giảm mạnh so với hạn ngạch 11,2 triệu tấn trong niên vụ 2021-2022.

Động thái này diễn ra vào thời điểm thế giới thiếu nguồn cung, với việc thời tiết ở Brazil mưa quá nhiều, dẫn đến hoạt động ép mía ở các nhà máy đường bị đình trệ. Giá đường thô ở thị trường New York đã tăng hơn 6% kể từ cuối tháng 10 và có thể tăng thêm nữa sau thông báo nói trên của Ấn Độ.

Trước đó, Bloomberg cho biết Ấn Độ đang xem xét cho phép xuất khẩu 6 triệu tấn trong đợt cấp hạn ngạch đầu tiên trong niên vụ mới và khoảng 3 triệu tấn khác trong đợt thứ hai dựa vào tốc độ sản xuất đường trong nước.

Trước đây, Ấn Độ không hạn chế xuất khẩu đường nhưng kể từ năm ngoái, nước này đã áp dụng hạn ngạch xuất khẩu để bảo đảm nguồn cung đầy đủ ở thị trường trong nước. Ấn Độ đã gia hạn chính sách hạn chế xuất khẩu đến tháng 10 năm sau.

Theo Hiệp hội các nhà máy đường Ấn Độ, sản lượng đường của Ấn Độ được dự báo đạt 35,8 triệu tấn trong năm nay và 36,5 triệu tấn vào năm sau. Các khách hàng lớn mua đường của Ấn Độ bao gồm Indonesia, Bangladesh, Malaysia và Các Tiểu vương quốc Arab Thống nhất (UAE). Ấn Độ là nước xuất khẩu đường lớn thứ hai thế giới và là nước tiêu thụ đường lớn nhất thế giới.

Theo Rahil Shaikh, Giám đốc điều hành Meir Commodities India, công ty kinh doanh hàng hóa nông nghiệp, có trụ sở ở bang Maharashtra, các nhà máy đường ở Ấn Độ đã ký hợp đồng xuất khẩu tới 2,2 triệu tấn cho niên vụ mới.

Ấn Độ hạn chế xuất khẩu đường dù có sản lượng dồi dào chủ yếu là để kiểm soát lạm phát đang tăng ở trong nước cũng như để phân bổ nhiều mía hơn cho hoạt động sản xuất nhiên liệu sinh học ethanol.

Giá dầu thô cao hơn cũng có lợi cho ethanol và có thể thúc đẩy các nhà máy đường của Brazil chuyển sang ép mía nhiều hơn để sản xuất ethanol thay vì đường, làm hạn chế nguồn cung đường.

Hồi tháng 8, Cơ quan Cung ứng quốc gia (Conab) thuộc Bộ Nông nghiệp Brazil đã ước tính cắt giảm sản lượng đường trong niên vụ 2022-2023 xuống còn 33,9 triệu tấn thay vì 40,3 triệu tấn của dự báo trước đó do diện tích trồng mía thấp hơn và năng suất mía giảm trong bối cảnh thời tiết bất lợi. Conab cũng dự kiến, sản lượng ethanol của Brazil, bao gồm cả ethanol sản xuất từ bắp sẽ tăng 1,6% trong niên vụ mới, lên mức 30,35 tỉ lít.

Thời tiết khô nóng trong mùa hè vừa qua ở châu Âu, khu vực sản xuất đường lớn thứ ba thế giới đã khiến sản lượng củ cải đường giảm mạnh, đẩy giá đường tăng lên.

Công ty dịch vụ chuỗi cung ứng đường và ethanol Czarnikow (Anh) dự báo, sản lượng đường của EU và Anh sẽ đạt tổng cộng 16,4 triệu tấn trong năm nay, thấp hơn khoảng 1 triệu tấn so với năm ngoái, có nghĩa là EU có thể phải nhập khẩu nhiều đường hơn bình thường.

Tuy nhiên, các tổ chức khác lại dự báo nguồn cung đường toàn cầu sẽ cải thiện trong năm tới. Tuần trước, Tổ chức Đường quốc tế (ISO) dự báo, sản lượng đường toàn cầu trong niên vụ 2022-2023 sẽ tăng 4,5%, lên 181,9 triệu tấn, cao nhất trong 5 năm. Công ty dịch vụ tài chính StoneX cũng dự báo, thặng dư đường toàn cầu trong niên vụ 2022-2023 là 3,9 triệu tấn.

Chính phủ Anh chấp nhận các khuyến nghị về các biện pháp phòng vệ thương mại đối với diesel sinh học và thép dầy

Chính phủ Anh ngày 10 tháng 11 năm 2022 đã chấp thuận khuyến nghị của Cơ quan Phòng vệ Thương mại Vương quốc Anh (TRA) về các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với diesel sinh học nhập khẩu từ Hoa Kỳ và Canada; đồng thời chấp nhận khuyến nghị về các biện pháp chống bán phá giá đối với thép dầy nhập khẩu từ Trung Quốc.

Diesel sinh học

Sau khi xem xét các biện pháp đối với diesel sinh học, được kế thừa sau khi khi Vương quốc Anh rời EU, TRA khuyến nghị rằng các mức thuế hiện hành đối với fatty-acid mono-alkyl esters (FAME) được giữ ở mức hiện tại trong 5 năm kể từ ngày 30 tháng 1 năm 2021, nhưng thuế nhập khẩu dầu thực vật hydro hóa (HVO) sẽ được loại bỏ. Vương quốc Anh có ngành sản xuất FAME đã được thành lập nhưng không có sản xuất HVO trong nước. Điều này có nghĩa là ngành sản xuất FAME của Vương quốc Anh sẽ tiếp tục được bảo vệ

khỏi hành vi bán phá giá và trợ cấp diesel sinh học được xuất khẩu từ Hoa Kỳ (và trong một số trường hợp được nhập khẩu từ Canada), nhưng HVO từ các quốc gia này có thể được nhập khẩu. Điều này sẽ có lợi cho ngành nông nghiệp của Vương quốc Anh và các ngành công nghiệp vận tải cũng như những người sử dụng hệ thống sưởi bằng dầu.

FAME và HVO được tạo ra bằng cách sử dụng nhiều loại dầu và mỡ động vật, bao gồm dầu ăn đã qua sử dụng, mỡ động vật, dầu đậu nành, dầu hạt cải và dầu hướng dương. FAME được sản xuất thông qua quá trình ester hóa trong khi HVO, được tạo ra bằng cách hydro hóa dầu thực vật đã qua sử dụng. Cả hai loại Biodiesel đều được thêm vào dầu diesel để tạo ra nhiên liệu hỗn hợp được bán tại các trạm xăng dầu. HVO hoạt động tốt hơn cho mục đích sử dụng này và cũng thích hợp cho các mục đích sử dụng khác.

Các cuộc điều tra của TRA cho thấy các nhà sản xuất được Chính phủ trợ cấp ở Mỹ có thể sẽ bán FAME ở Anh trong tương lai và gây thiệt hại cho ngành công nghiệp của Anh nếu các biện pháp này không còn được áp dụng. Mặc dù TRA nhận thấy rằng việc bán phá giá đối với HVO cũng sẽ có khả năng xảy ra nếu thuế không còn được áp dụng, nhưng sẽ không gây thiệt hại cho các nhà sản xuất / kinh doanh trong nước vì không có ngành công nghiệp HVO ở Anh. Ngoài ra, HVO đắt hơn FAME nên hàng nhập khẩu khó có thể cạnh tranh với FAME sản xuất trong nước. TRA cũng xác định rằng có nhu cầu về HVO ở Anh để sử dụng trong các tòa nhà sưởi ấm vì nó cung cấp giải pháp thay thế hiệu quả về chi phí và thân thiện với môi trường hơn các nhiên liệu sưởi ấm hiện có.

Thép dây

Thép dây ở Anh chủ yếu được sử dụng trong xây dựng, lốp xe và lò xo thép trên xe. Thị trường thép dây tại Vương quốc Anh ước tính trị giá hơn 740 triệu bảng mỗi năm.

Trong lịch sử, Vương quốc Anh là thị trường hấp dẫn đối với các nhà xuất khẩu thép dây của Trung Quốc trước khi biện pháp hiện hành được áp dụng. Kể từ khi biện pháp này được Liên minh châu Âu áp dụng vào năm 2008, lượng hàng nhập khẩu đã giảm đáng kể. Cuộc điều tra của TRA kết luận có bằng chứng về sản lượng cao và tồn kho đáng kể của thép dây ở Trung Quốc cho thấy việc bán phá giá sẽ có khả năng xảy ra một lần nữa nếu các biện pháp được loại bỏ.

TRA khuyến nghị rằng các biện pháp đối với thép dây được duy trì ở mức hiện tại cho đến ngày 30 tháng 1 năm 2026 - tức là 5 năm sau ngày biện pháp sẽ hết hiệu lực (ngày 30 tháng 1 năm 2021).